

Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 10 Bài 7 trang 25 - 26 - 27 - 28

Trang 25 SGK Địa Lí 10: *Quan sát hình 7.1 (trang 25 - SGK), mô tả cấu trúc của Trái Đất.*

Trả lời:

Cấu trúc Trái Đất gồm nhiều lớp.

- Lớp vỏ Trái Đất: gồm vỏ đại dương (đến 5 km) và vỏ lục địa (đến 70 km)
- Lớp Manti: gồm Manti trên (từ 15 đến 700 km) và Manti dưới (từ 700 đến 2.900 km).
- Nhân Trái Đất; gồm nhân ngoài (từ 2.900 đến 5.100 km) và nhân trong (từ 5.100 đến 6.370 km).

Trang 26 SGK Địa Lí 10: *Quan sát hình 7.2, cho biết sự khác nhau giữa vỏ lục địa và vỏ đại dương.*

Trả lời:

- Vỏ lục địa phân bố ở các lục địa và một phần dưới mực nước biển; bề dày trung bình: 35 đến 40 km (miền núi cao đến 70 - 80 km); cấu tạo gồm ba lớp đá: trầm tích, granit và badan.
- Vỏ đại dương phân bố ở các nền đại dương, dưới tầng nước biển; bề dày trung bình là 5 - 10 km; không có lớp đá granit

Trang 26 SGK Địa Lí 10: *Quan sát hình 7.1, cho biết lớp Manti được chia thành mấy tầng? Giới hạn của mỗi tầng?*

Trả lời:

Lớp Manti được chia thành 2 tầng:

- Manti trên từ 15 đến 700km
- Manti dưới từ 700 đến 2900km

Trang 27 SGK Địa Lí 10: *Dựa vào hình 7.3, cho biết 7 mảng kiến tạo lớn là những mảng nào?*

Trả lời:

7 mảng lớn: Mảng Thái Bình Dương, mảng Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, mảng Âu Á, mảng Phi, mảng Bắc Mỹ, mảng Nam Mỹ, mảng Nam Cực.

Trang 28 SGK Địa Lí 10: Quan sát hình 7.4, cho biết hai cách tiếp xúc của các mảng kiến tạo và kết quả của mỗi cách tiếp xúc.

Trả lời:

- Tiếp xúc tách giãn: Tạo ra các sóng núi ngầm ở đại dương.
- Tiếp xúc dồn ép: Tạo ra các đảo núi lửa, các vực biển sâu.

Giải bài tập SGK Bài 7 Địa 10 trang 28

Câu 1: Dựa vào hình 7.1 (trang 25 - SGK) và nội dung trong SGK, lập bảng so sánh các lớp cấu tạo của Trái Đất (vị trí, độ dày, đặc điểm).

Lời giải:

Lớp	Lớp nhỏ	Độ dày		Đặc điểm
Lớp vỏ Trái Đất	Vỏ đại dương	Đến 5 km		Từ trên xuống có: tầng đá đá badan.
	Vỏ lục địa	Đến 70 km		Từ trên xuống có: tầng đá đá granit, tầng đá badan.
Lớp Manti	Manti trên	15 – 700 km		Tầng trên cùng là vật chất (gọi là thạch quyển).
	Manti dưới	700 – 2.900 km		Dưới là lớp mềm, quán d ra các hoạt động kiến tạo)
Nhân Trái Đất	Nhân ngoài	2.900 – 5.100 km	5.000 °C; 1,3 – 3,1 triệu atm	Vật chất ở trạng th
	Nhân trong	5.100 – 6.370 km	3,0 – 3,5 triệu atm	Vật chất ở trạng thái rắn, th học chủ yếu là Ni

Câu 2: Trình bày những nội dung chính của thuyết kiến tạo mảng.

Lời giải:

- Thuyết kiến tạo mới cho rằng vỏ Trái Đất trong quá trình hình thành của nó đã bị biến dạng do các đứt gãy và tách ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị là một mảng cứng gọi là các mảng kiến tạo.
- Các mảng kiến tạo lớn: Mảng Thái Bình Dương, mảng Ấn Độ - Ô - Xơ-xtrây-li-a, mảng Âu - Á, mảng Phi, mảng Bắc Mỹ, mảng Nam Mỹ, mảng Nam Cực.
- Các mảng kiến tạo không chỉ là những bộ phận lục địa nổi trên bề mặt Trái Đất, mà chúng còn bao gồm cả những bộ phận lớn của đáy đại dương.
- Các mảng kiến tạo nhẹ, nổi trên một lớp vật chất quán dẻo, thuộc phần trên của lớp Manti. Chúng không đứng yên mà dịch chuyển trên lớp quán dẻo này.
- Trong khi di chuyển, các mảng có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Hoạt động chuyển dịch của một số mảng lớn của vỏ Trái Đất là nguyên nhân sinh ra các hiện tượng kiến tạo, động đất, núi lửa,...